

Số: 798 /QĐ-TTCPU

Chư Pưh, ngày 24 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực
hiện dự toán ngân sách nhà nước Quý II năm 2026**

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ CHƯ PƯH

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 802/QĐ-SYT ngày 04/03/2026 của UBND tỉnh Gia Lai về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung Tâm Y tế Chư Pưh;

Căn cứ Quyết định số 4798/QĐ-SYT ngày 31/12/2025 của Sở Y tế tỉnh Gia Lai về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1693/QĐ-SYT ngày 10/04/2026 của Sở Y tế tỉnh Gia Lai về việc giao dự toán ngân sách Nhà nước năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1777/QĐ-SYT ngày 16/04/2026 của Sở Y tế tỉnh Gia Lai về việc giao dự toán ngân sách Nhà nước năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 3313/QĐ-SYT ngày 30/06/2026 của Sở Y tế tỉnh Gia Lai về việc giao dự toán ngân sách Nhà nước năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 3333/QĐ-SYT ngày 01/07/2026 của Sở Y tế tỉnh Gia Lai về việc giao dự toán ngân sách Nhà nước năm 2026;

Theo đề nghị của Phòng Kế hoạch – Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước quý II năm 2026 của Trung tâm y tế Chư Pưh theo Phụ lục 1, 2 đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng các phòng: Kế hoạch - Tài chính, Tổ chức - hành chính và các khoa, phòng, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở y tế Gia Lai;
- Như điều 3;
- Lãnh đạo TTYT;
- Lưu: VT, TCKT.



GIÁM ĐỐC

Rơ Mah Huân

Phụ lục 2:



THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ II NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số: **798**/QĐ-TTCPU ngày **21** / **7** /2026 của Trung tâm
y tế Chư Pưh)

I. Thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí: Không

II. Chi ngân sách nhà nước:

Tổng chi ngân sách nhà nước Quý II/2026: 1.676,918 triệu đồng, đạt 12,9% dự toán năm và chiếm 25,7 % so với cùng kỳ năm trước. Chi tiết các nội dung chi như sau:

1. Chi sự nghiệp khoa học công nghệ: 0 triệu đồng, đạt 0 % dự toán năm.
2. Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình: 1.676,918 triệu đồng, đạt 12,9 % dự toán năm và chiếm 25,7 % so với cùng kỳ năm trước.
3. Chi sự nghiệp kinh tế: 0 triệu đồng, đạt 0 % dự toán năm.
4. Chi tài chính và khác: 0 triệu đồng, đạt 0% dự toán năm.



Phụ lục 1:

Đơn vị: Trung tâm y tế Chư Pưh

Chương 423

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH QUÝ II NĂM 2026
(Kèm theo Quyết định số **798/QĐ-TTCPU** ngày **21 / 7** /2026 của Trung tâm y tế Chư Pưh)

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện Quý II năm 2026	Thực hiện Quý II năm 2025	Thực hiện năm nay/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5=3/2%</i>	<i>6=3/4%</i>
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí					
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	13,002.063	1,676.918	6,521.665	12.9%	25.7%
I	Nguồn ngân sách trong nước	13,002.063	1,676.918	6,521.665	12.9%	25.7%
1	Chi quản lý hành chính (341)					
2	Chi sự nghiệp khoa học công nghệ (100)	2.750	0.000		0.0%	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	2.750	0.000	0	0.0%	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng					
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề (070)					
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình (130)	12,999.303	1,676.918	6,521.665	12.9%	25.7%
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	11,607.721	3,245.256	6,048.539	28.0%	53.7%
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1,391.582	-1,568.338	473.126	-112.7%	-331.5%
5	Chi sự nghiệp bảo đảm xã hội (398)					
6	Chi sự nghiệp kinh tế (280)	0.010	0.000	0.000	0.0%	0.0%
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	0.010	0.000	0.000	0.0%	0.0%
7	Sự nghiệp bảo vệ môi trường (250)					
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin (160)					
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn (190)					



Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện Quý II năm 2026	Thực hiện Quý II năm 2025	Thực hiện năm nay/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
	<i>I</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5=3/2%</i>	<i>6=3/4%</i>
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao (220)					
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
11	Tài chính và khác (400)	0.000	0.000	0.000	0.0%	0.0%
11.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
11.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	0.000	0.000	0.000	0.0%	0.0%
II	Nguồn vốn viện trợ					
III	Nguồn vay nợ nước ngoài					

